

**BIỂU PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HUYỆN THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 320/QĐ-TTG NGÀY 08/3/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND, ngày tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện ĐắkR'Lấp)*

TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	CHỈ TIÊU	Cơ quan chịu trách nhiệm
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Phòng KT- HT
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥ 1 công trình	Phòng KT- HT
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Phòng KT- HT
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	Phòng KT- HT
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥ 50%	Phòng KT-HT, phòng NN&PTNT, Hạt Kiểm lâm
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Phòng KT- HT
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Phòng NN&PTNT
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Phòng NN&PTNT
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Phòng KT- HT, Điện lực

			g tâm y tế	
5	<b>Y tế - Văn hóa - Giáo dục</b>	5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	Trung tâm VH TT&TT
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥ 60%	Phòng GD-ĐT, Trung tâm GDNN&GDTX
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	
6	<b>Kinh tế</b>	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Phòng KT- HT
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Phòng KT- HT
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Phòng NN&PTNT
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Trung tâm Dịch vụ KTNN
7	<b>Môi trường</b>	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤ 50% tổng lượng phát sinh	Đạt	Phòng TN- MT
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥ 40%	Phòng TN- MT
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	Trung tâm Dịch vụ KTNN
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	Phòng TN- MT
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Phòng TN- MT
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥ 2m <sup>2</sup> /người	Phòng NN&PTNT; Phòng KT-HT; Hạt Kiểm lâm
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥ 50%	Phòng TN- MT

			g TN- MT	
ban huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định				
8	<b>Chất lượng môi trường sống</b>	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Bộ NN&PTN công bố chỉ tiêu cụ thể	Phòng NN&PTNT
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥ 35%	Phòng NN&PTNT
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	Phòng NN&PTNT
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Phòng KTHT; NN&PTNT; Tài nguyên - Môi trường
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Phòng NN&PTNT; KT-HT; Y tế.
9	<b>Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công</b>	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Phòng Nội vụ
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Phòng Nội vụ
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Phòng Nội vụ
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	CA huyện
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Phòng Nội vụ
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Phòng Tư pháp
<b>Tổng số 9 tiêu chí với 36 chỉ tiêu</b>				